

Số: 213/2018/QĐST- HNGĐ

Vĩnh Bảo, ngày 19 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 154/2018/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Toại Ng; trú tại: Khu dân cư Ái Quốc, thôn C Đ, xã Nh H, huyện V B, thành phố Hải Phòng;

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị Minh T; trú tại: Th Đ, xã T Đ, huyện V B, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào các điều 212, 213, 217, 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự Ng ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018,

XÉT THẤY:

Ngày 02-10-2018 chị Đỗ Thị Minh T có đơn xin rút yêu cầu về việc chia tài sản chung của vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự Ng ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Toại Ng và chị Đỗ Thị Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Ng và chị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Ng và chị T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Uyên Linh, sinh ngày 07-12-2009. Khi ly hôn, anh chị thoả thuận, chị T

trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Khoản cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 10 năm 2018.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự Ng thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu về việc chia tài sản chung của chị T và anh Ng. Chị T có quyền khởi kiện lại.

- Về án phí: Anh Ng nhận chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Ng đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng theo Biên lai số AA/2016/0001048 ngày 08 tháng 6 năm 2018. Hoàn lại cho anh Ng 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn lại cho chị T số tiền 7.510.000 đồng tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung của vợ chồng đã nộp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng theo Biên lai số AA/2016/0001074 ngày 21 tháng 6 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- Lưu: HCTP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Vinh